

Bản án số: 888/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 19/10/2020

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hoa.

2/ Ông Nguyễn Chí Quý.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Quân – cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 - thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 534/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ: X đường số 12, tổ 33, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Y đường Long Phước, tổ 6, khu phố Long Đại, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày:

Ông H và bà D tự nguyện sống chung từ năm 2003, đến năm 2006 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2006, quyền số 01.

Sau khi kết hôn vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ trong cách sinh hoạt gia đình cho đến năm 2017 vợ chồng thường xuyên cãi nhau hơn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H không quan tâm lo lắng gia đình, gây nợ nần không lý do. Bà D đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H không thay đổi, thời gian đầu bà đã cố gắng chịu đựng với mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nuôi dạy con trưởng thành nhưng do tình cảm vợ chồng chung sống tẻ nhạt, không hạnh phúc nên vợ chồng tự chia tay, mỗi người sống một nơi. Xác định vợ chồng sống ly thân ngày từ tháng 01 năm 2020 đến nay, bà D và các con sống tại X đường số 12, tổ 33, khu phố Trường Khánh, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, còn ông H sống tại Y đường Long Phước, tổ 6, khu phố Long Đại, phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống ly thân bà và ông H cũng không hàn gắn được tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa vì vậy bà Thúy yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trung H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N - sinh ngày 03/02/2004 và Huỳnh Bảo K – sinh ngày 25/9/2015. Hiện nay 02 trẻ đang sống cùng bà Thúy D. Ly hôn, bà Thúy D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 trẻ. Bà Thúy D có đủ điều kiện để chăm lo cho 02 con nên bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Thúy D tự xác định không có. Về nợ chung: Bà Thúy D tự xác định không có.

- Bị đơn là ông Huỳnh Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do cũng như không gởi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông H đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà Thúy D. Do ông H vắng mặt nên Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh không thể tiến hành thu thập được lời khai của bị đơn theo quy định pháp luật và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy D xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể dung hòa, đã ly thân và thời gian ly thân không ai mong muốn hàn gắn tình cảm nên xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Trung H và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 người

con chung tên Huỳnh Trọng N - sinh ngày 03/02/2004 và Huỳnh Bảo K – sinh ngày 25/9/2015. Bà Thúy D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà Thúy D tự xác định không có. Về nợ chung: Bà Thúy D tự xác định không có.

Bị đơn ông Huỳnh Trung H vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Huỳnh Trung H được Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2006, Quyền số 01 ngày 06/7/2006. Ngày 02/6/2020, bà Thúy D nộp đơn xin ly hôn với ông H, ông H cư trú tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Huỳnh Trung H đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Trung H.

[2] Về nội dung khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Thúy D yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Trung H, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Trọng N - sinh

ngày 03/02/2004 và Huỳnh Bảo K – sinh ngày 25/9/2015, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà Thúy D tự xác định không có. Về nợ chung: Bà Thúy D tự xác định không có. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Huỳnh Trung H chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh và được Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2006, Quyển số 01 ngày 06/7/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Huỳnh Trung H là hợp pháp.

Nguyên nhân bà Thúy D yêu cầu ly hôn ông H là do có nhiều điểm khác nhau về quan điểm cũng như cách sống, cách sinh hoạt trong gia đình, ông H sống không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau nên sống chung rất tẻ nhạt. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm tới ai, đã không còn sống chung và không thể hàn gắn để tiếp tục cuộc sống chung với ông H.

Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Hội đồng xét xử xét, quá trình sống chung giữa đôi bên có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không thể dung hoà được. Xét thấy tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng thương yêu, quý trọng, chăm sóc và cùng có trách nhiệm với nhau. Vợ chồng đã ly thân và kể từ khi bà Thúy D nộp đơn ly hôn và quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông H đều vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy ông H không có biện pháp tích cực để đoàn tụ, không đến Tòa án để cùng tham gia hòa giải đoàn tụ thể hiện không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà Thúy D và ông H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Thúy D yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Trọng N - sinh ngày 03/02/2004 và Huỳnh Bảo K – sinh ngày 25/9/2015. Hiện nay 02 trẻ đang sống cùng bà Thúy D. Ly hôn, bà Thúy D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 trẻ là xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con, từ khi đôi bên sống ly thân đến nay bà Thúy D đảm đương việc nuôi dạy và chăm sóc con tốt. Tại Bản tự khai ngày 10/8/2020, trẻ N trình bày trường hợp bố mẹ ly hôn có nguyện vọng mong muốn được tiếp tục sống với mẹ D. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho người con được phát triển toàn diện và được sống ổn định, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao 02 trẻ Huỳnh Trọng N và Huỳnh Bảo K cho bà Thúy D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Thúy D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con do bà có khả năng kinh tế và đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi con. Xét, sự tự định đoạt của đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thúy D tự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy D phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy D và ông Huỳnh Trung H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2006, Quyền số 1 do Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị D Thúy và ông Huỳnh Trung H không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N - sinh ngày 03/02/2004 và Huỳnh Bảo K – sinh ngày 25/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu ông Huỳnh Trung H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy D tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy D phải nộp 300.000 đồng, được cân trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Thúy D đã nộp tại Biên lai thu số 0013772 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSNDQ.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- UBND P.15, Q. Bình Thạnh,
- TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Trần Thị Lệ Quyên